TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ	

H, ngày 02 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST/HNGĐ, ngày 25/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1990

ĐKNKTT: A1 – 2108 R, phường P, quận L, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội).

Căn cước công dân số: 042190013xxx, cấp ngày 15/01/2023, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Bị đơn : Anh Trần Ngọc T2, sinh năm: 1974

ĐKNKTT: A1 – 2108 R, phường P, quận L, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội).

Căn cước công dân số: 031074002xxx, cấp ngày 21/09/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Ngọc T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Ngọc T2 không có con chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Ngọc T2 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0001503 ngày 23/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội. Hoàn trả chị T1 số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP HN;
- VKSND TP. HN;
- Thi hành án dân sự TP.HN;
- UBND phường P, quận L, TP HN (nay là phường P, TP HN); (theo ĐKKH số 57, ngày 30/11/2022);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung